

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy thầu một số mặt hàng thuốc không có nhà thầu tham dự thầu
Gói thầu số 02: Cung cấp 19 mặt hàng thuốc cho các tỉnh miền Trung và
khu vực Tây Nguyên (mã hiệu: ĐTTT.02.2023)

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM MUA SẮM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Dược ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BYT ngày 09/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục tại Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp và Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-BYT ngày 27/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2739/QĐ-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia thực hiện năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-TTMS ngày 05/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia năm 2023;

Căn cứ Biên bản mở E-HSDXKT gói thầu số 02: cung cấp 19 mặt hàng thuốc cho các tỉnh miền Trung và khu vực Tây Nguyên (mã hiệu: ĐTTT.02.2023) ngày 25/7/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy thầu đối với 05 mặt hàng thuốc thuộc gói thầu số 02: Cung cấp 19 mặt hàng thuốc cho các tỉnh miền Trung và khu vực Tây Nguyên (mã hiệu: ĐTTT.02.2023) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 2739/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 do không có nhà thầu tham dự. (Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng Nghiệp vụ thuộc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Lê Đức Luận (để b/c);
- Vụ KH-TC;
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, NVĐT.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM MUA SẴN DƯỢC THUỐC QUỐC GIA

DANH MỤC THUỐC HỦY THẦU

THUỐC GÓI THẦU SỐ 02: CUNG CẤP 19 MẬT HÀNG THUỐC CHO CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VÀ KHU VỰC TÂY NGUYÊN (MÃ HIỆU: ĐTTT.02.2023)

(Kèm theo Quyết định số 67/QĐ-TTMS ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuộc Quốc gia)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Lý do
1	J01CR02.01.01.N 2	Amoxicilin + Acid Clavulanic	Nhóm 2	500mg + 125mg	Uống	viên	Viên	3.400.860	3.135	10.661.696.100	không có nhà thầu tham dự
2	J01CR02.02.01.N 2	Amoxicilin + Acid Clavulanic	Nhóm 2	875mg + 125mg	Uống	viên	Viên	5.219.368	3.550	18.528.756.400	không có nhà thầu tham dự
3	J01DC02.01.01.N 1	Cefuroxim	Nhóm 1	250mg	Uống	viên	Viên	463.200	7.550	3.497.160.000	không có nhà thầu tham dự
4	A02BC01.02.07. N2	Omeprazol	Nhóm 2	40mg	tiêm/truyền	thuốc tiêm đông khô	chai/lọ/túi/ống	452.872	20.800	9.419.737.600	không có nhà thầu tham dự
5	N06BX03.01.01. N1	Piracetam	Nhóm 1	800mg	Uống	viên	Viên	8.685.543	1.225	10.639.790.175	không có nhà thầu tham dự

20